TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/HS-PT
Ngày 06 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;
Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;
Ông Đinh Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2024/TLPT-HS ngày 31/01/2024 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Quang L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Quang L,** sinh năm 1988; Nơi cư trú: xóm 5, xã G, huyện H, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học phổ thông: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn V (đã chết) và con bà Cao Thị T; Vợ: Nguyễn Diệu L (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

Vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2022, Công ty TNHH dịch vụ và sản xuất container BV (có văn phòng giao dịch tại Cụm công nghiệp A thuộc xã A, huyện T, Thành phố Hà Nội)

do ông Tạ Trung H làm giám đốc thuê Vũ Quang L làm nhân viên kinh doanh tại văn phòng giao dịch có địa chỉ ở Cụm công nghiệp A thuộc xã A, huyện T, Thành phố Hà Nội. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không ký hợp đồng. Quá trình làm việc, Công ty phân công cho L đi tìm và soạn thảo hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng thuê conteiner với khách hàng sau đó thông báo lại để công ty ký kết hợp đồng, làm thủ tục xuất kho và vận chuyển container đến cho khách. Sau khi khách hàng hết hạn thuê sẽ báo lại cho L để L thông báo lại để Công ty tất toán với khách hàng. Công ty BVsẽ cử người đến nhận lại container. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/12/2022 đến ngày 07/4/2023, L đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của công ty, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 06/8/2022, Công ty TNHH xây dựng và cho thuê thiết bị HM (trụ sở tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa) thông qua Vũ Quang L đặt thuê của Công ty BV01 container văn phòng loại 20feet với giá 2.800.000 đồng/ tháng. Đến ngày 07/12/2022, công ty TNHH xây dựng và cho thuê thiết bị HM liên lạc với L để thông báo dừng hợp đồng thuê và trả 01 container trên. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc container trên. L lên mạng tìm người mua (hiện không xác định được lý lịch) chiếc container với giá 40.000.000 đồng, sau đó thông báo với Công ty BV là Công ty HM thuê tiếp chiếc container trên nhưng chưa thanh toán. Sau đó, L trả cho Công ty HM số tiền 9.400.000 đặt cọc rồi chuyển giao chiếc container trên cho khách tại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Số tiền chiếm đoạt khi bán chiếc container trên, L đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Đối với người mua container của Vũ Quang L: L tìm người mua trên mạng, không biết rõ là ai và địa chỉ ở đâu, L chỉ bàn giao container cho người vận chuyển, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được chiếc container trên.

Vụ thứ hai: Ngày 21/3/2023, anh Bùi Nhật Q gọi điện đến số điện thoại của Vũ Quang L để đặt mua 01 chiếc container loại văn phòng 20 feet với giá 43.000.000 đồng. L cung cấp thông tin Công ty NT đặt thuê Contener để Công ty BV đồng ý và ký hợp đồng vận chuyển container. Sau khi vận chuyển container đến khu vực Vinhome Ocean Park II thuộc huyện V, tỉnh Hưng Yên cho anh Q và nhận số tiền 43.000.000 đồng. L thông báo khách hàng trả tiền thuê và chuyển đến tài khoản của Công ty BV số tiền 17.600.000 đồng, số tiền còn lại L dùng để chi tiêu hết.

Ngày 05/4/2023, anh Bùi Nhật Q tiếp tục đặt mua của Vũ Quang L 01 container văn phòng loại 20 feet. Cùng phương thức, thủ đoạn như trên, L bán cho anh Q 01 container với giá 43.000.000 đồng, sau đó chuyển đến tài khoản của công ty số tiền 17.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Bùi Nhật Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T 02 chiếc container 20 feet loại văn phòng là tang vật của vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra yêu cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc container của công ty Công ty TNHH dịch vụ và sản xuất container BV.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: *"01 container văn phòng 20 feet sản xuất tháng 6/2022 đã qua sử dụng trị giá 46.875.000 đồng; 01 container văn phòng 20 feet sản xuất tháng 01/2023 đã qua sử dụng trị giá 46.502.400 đồng; 01 container văn phòng 20 feet sản xuất tháng 02/2023 đã qua sử dụng trị giá 47.001.600 đồng"*.

Tại Cơ quan Điều tra, Vũ Quang L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. L khai sau khi chiếm đoạt số tiền của Công ty BV, L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khoảng cuối tháng 05/2023, ông Tạ Trung H phát hiện việc L đem container của công ty đi bán nên đã yêu cầu L viết biên bản thừa nhận việc chiếm đoạt trên. L đồng ý và xác nhận sẽ hoàn trả công ty số tiền 119.200.000 đồng. Ngày 18/7/2023, L đã hoàn trả cho Công ty BV số tiền 119.000.000 đồng, Công ty BV đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu khác về dân sự.

Đối với anh Bùi Nhật Q, anh Q mua 02 chiếc contener từ L nhưng không biết là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với vật chứng của vụ án là 02 chiếc container 20 feet loại văn phòng: Quá trình điều tra xác định, Công ty BV đã nhận số tiền bồi thường tương ứng giá trị 03 chiếc Contener bị L chiếm đoạt và xác nhận đã chuyển giao toàn bộ quyền sở hữu đối với 03 chiếc contener trên cho L. L xác nhận việc chuyển quyền sở hữu 02 chiếc contener trên cho anh Bùi Nhật Q để đối trừ khoản tiền 86.000.000 đồng L đã nhận từ anh Q khi bán 02 chiếc contener trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại 02 chiếc container nêu trên cho anh Q. Anh Q nhận tài sản, không yêu cầu về dân sự.

Quá trình điều tra vụ án, anh Hồ Văn S (sinh năm 1988; Nơi cư trú: xã H, huyện N, tỉnh Nam Định) có đơn trình báo về việc Vũ Quang L vay nợ anh S số

tiền 125.000.000 đồng nhưng không trả. Qua xác minh, khoản vay giữa anh S và L là giao dịch dân sự và L đã hoàn trả hết số tiền nợ cho anh S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

Bản cáo trạng số 242/CT - VKSTT ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Vũ Quang L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Quang L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Quang L 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/01/2024 bị cáo Vũ Quang L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già, con nhỏ. Bị cáo đã rất ăn năn hối lỗi về hành vi của bị cáo, đã bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quang L, sửa án Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Quang L từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023.

Bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm cũng như các tài L, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/12/2022 đến ngày 07/4/2023, bị cáo Vũ Quang L đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH dịch vụ và sản xuất container BV, cụ thể như sau: Ngày 07/12/2022, bị cáo Vũ Quang L chiếm đoạt của Công ty BV 01 container trị giá 46.875.000 đồng. Ngày 22/3/2023 và ngày 07/4/2023, bị cáo L đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Công ty BV 02 chiếc container, tổng trị giá 93.504.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Vũ Quang L chiếm đoạt là 140.379.000 đồng.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại phiên sơ thẩm và phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già, con nhỏ.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quang L.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Vũ Quang L 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023.

Bị cáo Vũ Quang L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKS Thành phố Hà Nội;
- Tòa án và VKS huyện T ;
- Chi cục THA huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phong